



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 10/05/2026 (Chủ Nhật)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
2.9	16:07	19:00	↙
1	00:49	04:30	↗
3.1	09:23	12:30	↙
2.6	14:15	14:00	↗
2.7	17:07	20:00	↙
1.2	01:51	05:45	↗

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Cường	CEBU	8.6	172	18,491	P/s3 - BNPH	00:00	//0300	AB02-TM
2	N.Trường	TD 55	3	53	299	P/s1 - CL2	00:30		08
3	N.Dũng - M.Cường	ARCHER	9.5	223	27,779	P/s3 - CL4-5	07:30	//1000	A1-A5
4	T.Tùng	KMTC POHANG	8.7	172	17,500	P/s3 - CL4	07:30		A3-A6
5	Kiên	SAWASDEE BALTIC	9.9	172	18,051	P/s3 - CL7	08:00	//1030	A2-AB02
6	P.Tuấn - H.Thanh	EVER BRAVE	9.2	211	32,691	P/s3 - CL3	10:30	//1200	A1-A5
7	Đào	SINAR SANUR	7.7	172	19,944	P/s1 - CL1	14:00	//1300 ttx	A2-A3
8	Giang	SITC LIANYUNGANG	8.4	144	9,734	P/s1 - TCHP	12:30	ttx	01-12
9	Phú	HOCHIMINH VOYAGER	9.9	200	27,061	P/s3 - BP7	13:00	Thả neo tăng cường dây	A2-A6
10	Đ.Chiến	MAERSK PORT KLANG	10.6	186	32,416	P/s3 - BP6	14:00	Chờ cầu	A1-A5
11	M.Tùng	CATLAI EXPRESS	9.5	172	18,848	P/s3 - BNPH	18:00	//1800	A2-A3
12	N.Minh - Vinh	MAERSK VICTORIA	9.3	176	18,257	P/s3 - CL4	17:30	//2000	A3-A6
13	Tân	SM JAKARTA	8.9	168	16,850	P/s3 - BP5	08:00	ĐX	
14	Anh	STAR 26	6.9	111	3,640	P/s1 - CanGio	12:00	ĐX ttx	

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	M.Hải - Quân	OOCL EGYPT	12	367	144,200	P/s3 - CM4	08:30	Y/c MP-3NM-VTX	A9-A10-STAR3
2	P.Hung - Nghị	HMM INTEGRAL	12	295	53,100	CM4 - P/s3	08:30	MP-VTX	A9-A10
3	A.Tuấn - Đức	ONE HAWK	14	365	145,407	CM3 - P/s3	09:00	MP-3NM-DL	MR-KS-AWA
4	P.Thùy - Thịnh	RUBY TOWER	12.7	300	96,375	CM2 - P/s3	14:30	MP-VTX	MR-KS-AWA
5	N.Thanh	INTERASIA TRIBUTE	9.8	204	30,676	P/s3 - CM2	14:30	MP	MR-KS

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đ.Long	SAWASDEE ATLANTIC	9.3	172	18,051	CL5 - P/s3	03:00		A2-A6
2	N.Tuấn	EVER COMMAND	7.6	172	18,658	BNPH - P/s3	03:00		AB02-08
3	Duyệt	SKY SUNSHINE	8.2	172	17,853	TCHP - H25	03:00		A3-12
4	Chính	TD 55	3	53	299	CL2 - P/s2	06:30		08
5	Quyển	PHU QUY 126	3.2	100	4,332	CanGio - H25	07:00		
6	Đ.Toàn - N.Chiến	NYK ISABEL	9.9	210	27,003	CL4-5 - P/s3	10:00		A5-A6
7	Th.Hùng - Đ.Minh	STARSHIP URSA	8.7	173	20,920	CL4 - P/s2	10:00	ttx	A2-A6
8	Hà	EVER WARM	10.2	172	27,145	CL7 - P/s3	10:30		A1-A2
9	Khái	URU BHUM	10.5	195	25,217	CL3 - P/s3	13:30		A1-A5
10	V.Hải	NBOS QIN	8.5	172	18,491	CL1 - P/s2	17:00	ttx	A3-A6
11	P.Cần	NEXOE MAERSK	9.6	199	27,733	CL5 - P/s3	19:00	Cano DL	A1-A5
12	K.Toàn	CEBU	9.3	172	18,491	BNPH - P/s2	21:00	ttx	A2-TM
13	Nhật	KMTC POHANG	8.7	172	17,500	CL4 - P/s2	20:00	ttx	A3-A6
14	Hoàn	EASTERN GLORY	3.7	71	1,810	CL2 - P/s2	21:00		08
15	P.Hải - Duy	TPC206-TK02;TPC206-SL02	2.9	190	6,257	CanGio - H25	22:00	ĐX	
16	Q.Hung - N.Hiến	TPC-TK-04; TPC-SL-14	2.9	190	6,257	CanGio - H25	02:00	ĐX	
STT	Hoa tiêu	Tàu dời	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	P.Cần - Quang	NEXOE MAERSK	9.6	199	27,733	BP7 - CL5	03:00		A1-A5
2	Đ.Chiến	MAERSK PORT KLANG	10.6	186	32,416	BP6 - CL5	19:00		